

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾT QUẢ KỶ XÉT THĂNG HẠNG VÀ DANH SÁCH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN KỶ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH
NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC LÊN KẾ TOÁN VIÊN TRUNG CẤP HẠNG IV; VĂN THƯ VIÊN, THƯ VIỆN VIÊN HẠNG III
VÀ GIÁO VIÊN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP LÝ THUYẾT HẠNG III - NĂM 2026**

(Kèm theo Thông báo số: /TB-HĐXTH ngày /6/2026 của Hội đồng xét thăng hạng)

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ/chức danh	Đơn vị công tác	Ngày tháng hết tập sự	Thời gian giữ CDNN	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ				Kết quả đánh giá 3 năm gần nhất (2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)	Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
								Trình độ đào tạo	Chứng chỉ chức danh nghề nghiệp	Tin học	Ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
I															
TỪ THƯ VIỆN VIÊN HẠNG IV (MÃ SỐ V.10.02.07) LÊN THƯ VIỆN VIÊN HẠNG III (MÃ SỐ V.10.02.06)															
1	Phạm Thị Thu	12/10/1990	Thư viện viên hạng IV	Trường Phổ thông DTNT THPT tỉnh Điện Biên	20/02/2011	14	V.10.02.07	Trung cấp Thư viện, thiết bị trường học; Cử nhân khoa học thư viện	CC bồi dưỡng CDNN viên chức chuyên ngành thư viện	Tin học ứng dụng trình độ B	Tiếng anh bậc 2; Tiếng anh trình độ A	- HTXSNV - HTTNV - HTTNV	Đạt		
2	Nguyễn Thị Vân	28/12/1988	Thư viện viên hạng IV	Trường Phổ thông DTNT THPT Mường Thanh	01/3/2010	15	V.10.02.07	CĐ hành chính văn phòng; Đại học hành chính	CC nghiệp vụ thông tin thư viện; CC chỉ CDNN Thư viện viên	UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ B	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	Đạt		
3	Lò Thị Duyên	01/10/1984	Thư viện viên hạng IV	Trường Phổ thông DTNT THPT Mường Nhé	01/7/2008	3	V.10.02.07	Cử nhân khoa học thư viện	CC chỉ CDNN Thư viện viên	UDCNTT cơ bản		- HTTNV - HTTNV - HTTNV	Đạt		
4	Lò Văn Nhiệm	16/10/1987	Thư viện viên hạng IV	Trường Phổ thông DTNT THPT Tòa Chùa	10/9/2013	12	V.10.02.07	CĐ Thông tin thư viện; Cử nhân khoa học thư viện	CC chỉ CDNN Thư viện viên	Tin học ứng dụng trình độ B	TOEFL ITP (A2)	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	Đạt		
5	Trần Thị Thuận	07/05/1989	Thư viện viên hạng IV	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	20/8/2011	14	V.10.02.07	CĐ Thư viên; Cử nhân khoa học thư viện;	Chứng chỉ CDNN Thư viện viên hạng III	Tin học trình độ B	Tiếng anh trình độ B	- HTXSNV - HTTNV - HTXSNV	Đạt		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ/chức danh	Đơn vị công tác	Ngày tháng hết tập sự	Thời gian giữ CDNN	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ				Kết quả đánh giá 3 năm gần nhất (2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)	Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
								Trình độ đào tạo	Chứng chỉ chức danh nghề nghiệp	Tin học	Ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
6	Nguyễn Thanh Tùng	27/06/1990	Thư viện viên hạng IV	Trường THPT Trần Can	20/02/2011	14	V.10.02.07	Cử nhân Thư viện - Thông tin; TC Thư viện - Thiết bị trường học	CC bồi dưỡng CDNN viên chức chuyên ngành thư viện	Tin học B	TOEFL ITP (A2)	- HTXSNV - HTTNV - HTTNV	Đạt		
7	Bùi Tiến Dũng	28/12/1984	Thư viện viên hạng IV	Trường THPT Mường Ảng	20/9/2009	17	V.10.02.07	ĐHSP Ngữ văn; CC bồi dưỡng nghiệp vụ Thông tin thư viện	CC bồi dưỡng CDNN viên chức chuyên ngành thư viện	UDCNTT cơ bản	Tiếng anh trình độ B	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	Đạt		
8	Nguyễn Thị Hưng	24/4/1984	Thư viện viên hạng IV	Trường THPT Nà Tấu	01/8/2009	16	V.10.02.07	Cử nhân khoa học thư viện	CC bồi dưỡng CDNN viên chức chuyên ngành thư viện	UDCNTT cơ bản	Tiếng anh trình độ B	- HTXSNV - HTTNV - HTTNV	Đạt		
9	Quàng Thị Phương	22/11/1990	Thư viện viên hạng IV	Trường THPT Phan Đình Giót	01/10/2021	4	V.10.02.07	Kỹ sư Chăn nuôi; Cử nhân Thông tin - Thư viện	Chứng chỉ Bồi dưỡng CDNN viên chức chuyên ngành thư viện	Tin học văn phòng trình độ B	Tiếng Anh trình độ B	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	Đạt		
10	Nguyễn Thị Hiền	01/5/1989	Thư viện viên hạng IV	Trường THPT Tủa Chùa	01/4/2020	5	V.10.02.07	Cử nhân khoa học thư viện	Chứng chỉ Bồi dưỡng CDNN viên chức chuyên ngành thư viện	Tin học văn phòng trình độ B	TOEFL ITP (A2)	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	Đạt		
11	Nguyễn Thị Hương	06/6/1989	Thư viện viên hạng IV	Trường CĐSP Điện Biên	01/8/2011	14	V.10.02.07	Cử nhân Thông tin - Thư viện	Chứng chỉ Bồi dưỡng CDNN viên chức chuyên ngành thư viện	UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ B	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	Đạt		
II	TỪ VĂN THƯ VIỆN TRUNG CẤP (MÃ SỐ 02.008) LÊN VĂN THƯ VIỆN (MÃ SỐ 02.007)														
1	Nguyễn Thị Phương Thảo	25/10/1989	Văn thư viên trung cấp	Trường THPT Mường Nhà	01/5/2013	12	02.008	Trung cấp Hành chính văn thư; Cử nhân quản trị văn phòng	CC nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ	Tin học ứng dụng trình độ B	Tiếng Anh bậc 2	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	Đạt		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ/chức danh	Đơn vị công tác	Ngày tháng hết tập sự	Thời gian giữ CDNN	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ				Kết quả đánh giá 3 năm gần nhất (2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)	Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
								Trình độ đào tạo	Chứng chỉ chức danh nghề nghiệp	Tin học	Ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
2	Đỗ Thị Như Quỳnh	01/7/1984	Văn thư viên trung cấp	Trường CĐSP Điện Biên	15/11/2006	19 (trong đó 1 năm 8 tháng) giữ ngạch	02.008	Cử nhân CNTT; chứng chỉ văn thư lưu trữ	Kỹ năng nghiệp vụ hành chính văn phòng và Văn thư lưu trữ;	Cử nhân Tin học	Tiếng Anh B	- HTTNV - HTXSNV - HTTNV	Đạt		
III TỪ NHÂN VIÊN THỦ QUỸ (MÃ SỐ 06.035) LÊN KẾ TOÁN VIÊN TRUNG CẤP HẠNG IV (MÃ SỐ V.06.032)															
1	Trịnh Hương Giang	24/7/1997	Nhân viên thủ quỹ	Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	01/4/2023	3	06.035	Cử nhân Kế toán	CC bồi dưỡng ngạch Kế toán viên	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh A2	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	Đạt		
IV GIÁO VIÊN GDNN HẠNG IV (MÃ SỐ V.09.02.09) LÊN GIÁO VIÊN GDNN LÝ THUYẾT HẠNG III (MÃ SỐ V.09.02.07)															
1	Lường Thị Thảo	11/01/1995	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX 1	15/02/2020	3	V.09.02.09	Kỹ sư Nông học	CC CDNN Giáo viên giáo dục lý thuyết hạng III	Tin học ứng dụng trình độ B	Tiếng Anh trình độ B	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	Đạt		
2	Hà Thị Sọn	02/6/1988	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX 3	15/6/2015	2	V.09.02.09	CĐSP kỹ thuật nông nghiệp; Bác sỹ thú y	CC CDNN viên chức chuyên ngành GDNN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ B	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	Đạt		